

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày: 18-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Dung.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Bảnh;
2. Ông Võ Văn Thới;
3. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2017 đối với

- Bị cáo: **Văn Công Anh T**, sinh ngày 19/10/1997; Nơi cư trú: Ấp CC, xã ML, huyện CD, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; con ông Văn Công H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966; chưa có vợ con; Tiền sự: Không; tiền án: Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/02/2017 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Văn T1 – Văn phòng luật sư TA thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An được chỉ định bào chữa cho bị cáo (có mặt).

- Người bị hại: Võ Thị Yến N, sinh ngày 19/8/2000; Địa chỉ: ấp H, xã PVT, huyện CG, tỉnh Long An (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông Võ Văn T2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: ấp H, xã PVT, huyện CG, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị N1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp CC, xã ML, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

2. Ông Nguyễn Thành X, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện CĐ, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Ông Trần Văn M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số X, ấp B, xã HP, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Văn Công Anh T bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Văn Công Anh T quen biết với Võ Thị Yến N, sinh ngày 19/8/2000 và nảy sinh tình cảm với nhau từ tháng 5/2016 đến tháng 11/2016, Anh T và N có quan hệ tình dục với nhau. Thời gian sau này, do gia đình phản đối nên chị N quyết định chia tay với T.

Ngày 06/02/2017, T và N hẹn gặp nhau để đi xin việc làm đồng thời N cũng có ý định sẽ nói chuyện chia tay với T. Khi đi, N điều khiển xe mô tô biển số 52Z9-8244 đến nhà T đón T để cùng đến đi khu công nghiệp xã LH xin việc làm. Đến 14 giờ cùng ngày thì xong công việc, T chở N đến chốt bảo vệ của Công ty bê tông trong khu công nghiệp LH (khu này còn bỏ hoang chưa hoạt động) để nói chuyện với nhau. Tại đây, N nói do gia đình không đồng ý N quan hệ tình cảm với T nên đề nghị chia tay. T không đồng ý và nảy sinh ý định giết N cho hả cơn tức. Khi N đứng lên chuẩn bị ra về, T dùng hai tay bóp cổ và vật N xuống đất, T tiếp tục bóp cổ N cho đến khi N nằm bất động. Sợ N chưa chết, T lấy sợi dây nylon (còn gọi là dây gân) dài 85 cm ở khung cửa sổ của chốt bảo vệ tiếp tục siết cổ N. Cho rằng N đã chết, T chiếm lấy xe mô tô, điện thoại hiệu Nokia 1280 và 20.000 đồng của N rời khỏi hiện trường. Trên đường về T ghé vào cửa hàng di động của anh Nguyễn Thành X ở ấp MT, xã ML, huyện CĐ bán điện thoại di động với giá 50.000đồng, và ghé vào tiệm sửa xe của anh Phạm Công T ở gần đó mượn dụng cụ để tháo biển số, yếm xe của N ra. T gởi yếm xe lại tiệm sửa xe, còn biển số T vứt bỏ tại bãi cỏ thuộc ấp CC, xã ML, huyện CĐ rồi điều khiển xe mô tô của N về nhà.

Riêng N sau khi bất tỉnh đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì tỉnh dậy, đón xe ôm về nhà và kể lại toàn bộ sự việc cho gia đình nghe. Khi biết được sự việc trên, gia đình đã đưa N đến Cơ quan chức năng trình báo. Văn Công Anh T bị bắt theo Lệnh bắt khẩn cấp số 10 ngày 06/02/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc.

Cơ quan điều tra đã thu hồi một xe mô tô biển số 52Z9-8244 cùng các phụ tùng, một điện thoại di động hiệu Nokia 1280 mà T đã chiếm đoạt của N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 07/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng đã kết luận tổng giá trị đối với các tài sản nêu trên

tổng cộng là 1.100.000đồng. Đồng thời số tài sản này đã giao trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng hiện đang thu giữ:

- 01 sợi dây gân màu xanh dài 85cm, đường kính 0.3cm, một đầu dây bị buộc thắt nút;

- 01 điện thoại di động hiệu WiKo màu đen có 02 sim đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An quản lý.

Tại cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Văn Công Anh T về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Văn Công Anh T thừa nhận giữa bị cáo và Võ Thị Yến N có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 5/2016. Vào ngày 06/02/2017, N điện thoại nhờ bị cáo chở đi xin việc. Sau khi bị cáo chở N đi xin việc xong, N muốn chia tay nên bị cáo mới nảy sinh ý định giết N để hả cơn tức. Khi N chuẩn bị ra về thì bị cáo dùng hai tay bóp cổ và vật N xuống đất, bị cáo tiếp tục bóp cổ N cho đến khi N nằm bất động. Sợ N chưa chết, bị cáo lấy sợi dây nylon (dây gân) dài 85cm tiếp tục siết cổ N. Cho rằng N đã chết, bị cáo chiếm lấy xe mô tô, điện thoại hiệu Nokia và 20.000đ của N rồi tẩu thoát. Sở dĩ bị cáo biết rõ chiếc xe là của N là vì bị cáo đã từng ở nhà của N khoảng 03 tháng, nhưng do bị cáo lấy trộm khoảng 600.000 đồng của ba mẹ N nên ba mẹ N không cho bị cáo và N quen nhau nữa. Khi N điện thoại nhờ chở đi xin việc thì chưa có ý định giết N. Đến lúc khi N nói chia tay thì bị cáo tức giận nên bóp cổ khiến N ngất xỉu, sợ nếu N không chết khi tỉnh dậy sẽ báo công an nên bị cáo dùng dây gân siết cổ N.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã đưa N đi khám và điều trị, sửa xe; Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông T2 6.000.000 đồng chi phí đi lại làm việc với Cơ quan điều tra và tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu: Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt là người bị hại nói lời chia tay mà bị cáo quyết tâm cướp đoạt mạng sống của bị hại đồng thời chiếm đoạt tài sản trị giá 1.100.000 đồng. Bị cáo còn có 01 tiền án: Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong khi lượng hình cũng cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 18; khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Văn Công Anh T từ 13 đến 15 năm tù về tội “Giết người” và từ 03 đến 05 năm tù về tội “Cướp tài

sản”. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 16 đến 20 năm tù. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây gân dài 85cm là hung khí trong vụ án, trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280. Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo Văn Công Anh T phải bồi thường 6.000.000 đồng chi phí đi lại làm việc với Cơ quan điều tra và tham gia phiên tòa.

Luật sư Nguyễn Văn T1 bào chữa chỉ định cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tác động gia đình của mình đưa bị hại đi khám, điều trị toàn bộ các vết thương và chi trả toàn bộ chi phí, bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng; hậu quả chết người chưa xảy ra để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức án theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của luật sư, lời trình bày của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra trước tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khách quan khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng và biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và Biên bản thực nghiệm điều tra có đủ cơ sở kết luận:

Tháng 5/2016, Văn Công Anh T quen biết và nảy sinh tình cảm với Võ Thị Yến N sinh ngày 19/8/2000, do gia đình N không đồng ý nên N quyết định chia tay với T. Khoảng 14 giờ ngày 06/02/2017, sau khi cùng nhau đi công việc xong thì N và T đến đến chốt bảo vệ của Công ty bê tông trong khu công nghiệp LH để nói chuyện. Tại đây, N đề nghị chia tay thì T không đồng ý và nảy sinh ý định giết N cho hả cơn tức. Khi N đứng lên chuẩn bị ra về, T dùng hai tay bóp cổ và vật N xuống đất, tiếp tục bóp cổ rồi tiếp tục siết cổ N bằng dây nylon sau đó chiếm đoạt 01 xe mô tô, điện thoại hiệu Nokia và 20.000đồng (Tổng giá trị tài sản là 1.100.000 đ).

[2] Bị cáo thực hiện hành vi mang tính côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ do người bị hại từ chối tình cảm mà bị cáo tước đoạt tính mạng của người bị hại bằng cách hai tay để bóp, siết chặt cổ làm cho người bị hại bất tỉnh rồi lại tiếp tục dùng dây gân siết cổ, rồi buộc thắt gút hai đầu dây lại với nhau không cho tuột ra thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Việc bị hại Võ Thị Yến N không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Đây là tình tiết tăng nặng định khung tại điểm n Khoản 1, Điều 93 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi lấy tài sản sau khi đã dùng tay bóp cổ và dùng dây siết cổ làm bị hại bất tỉnh, tháo bỏ một số phụ tùng của xe mô tô tránh không để bị phát hiện là hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản.

[4] Hành vi của bị cáo cùng một lúc xâm hại hai khách thể quan trọng là tính mạng sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” và “Cướp tài sản” nên bản Cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Văn Công Anh T theo điểm n khoản 1 Điều 93 và Điều 133 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[5] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả vụ án và nhân thân bị cáo có 01 tiền án: vào ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc buộc cách ly xã hội thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải (điểm p Khoản 1 Điều 46). Các tình tiết khác như bị cáo tác động gia đình đưa người bị hại đi khám, điều trị toàn bộ các vết thương và chi trả toàn bộ chi phí; tạ phiên tòa đồng ý bồi thường 6.000.000 đồng chi phí khác cho Đại diện hợp pháp của người bị hại; Bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng; Hậu quả chết người chưa xảy ra (theo Khoản 2 Điều 46 BLHS); đồng thời áp dụng để áp dụng Điều 18 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và ông Võ Văn T2 - Đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng chi phí đi lại làm việc với Cơ quan điều tra và tham gia phiên tòa. Xét thấy sự thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội, thể hiện sự tự nguyện của các bên, cần công nhận.

[7] Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu WiKo màu đen có 02 sim đã qua sử dụng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 sợi dây gân màu xanh dài 85cm, đường kính 0.3cm, một đầu dây bị buộc thắt nút là hung khí gây án.

[8] Về án phí: Bị cáo Văn Công Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bồi thường cho ông T2 theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Văn Công Anh T phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Khoản 1 Điều 133; điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Văn Công Anh T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Văn Công Anh T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội: Bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Văn Công Anh T để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Công nhận thỏa thuận sự thỏa thuận giữa bị cáo Văn Công Anh T và ông Võ Văn T2. Buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông T2 số tiền 6.000.000 đồng chi phí đi lại làm việc với Cơ quan điều tra và tham gia phiên tòa.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền; hàng tháng, bên chậm thi hành phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu WiKo màu đen có 02 sim đã qua sử dụng;

Tịch thu và tiêu hủy 01 sợi dây gân màu xanh dài 85cm, đường kính 0.3cm, một đầu dây bị buộc thắt nút là hung khí gây án.

[4] Về án phí: Bị cáo Văn Công Anh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo; người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Long An (02)
(giao cho bị cáo 01 bản);
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****(Đã ký)****Lê Kim Dung**